UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:159 /KH-SNNMT

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) tỉnh An Giang năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 330/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) tỉnh An Giang đến năm 2030,

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) tỉnh An Giang năm 2026 như sau:

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) để tăng cường sức khỏe cây trồng, nâng cao khả năng phòng, chống sinh vật gây hại và chống chịu tốt với điều kiện bất thuận của thời tiết, nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.

1.2. Mục tiêu năm 2026

- Phấn đấu 10% diện tích lúa, rau màu, cây ăn trái ứng dụng IPHM vào năm 2026.

- Tổ chức 07 lớp tập huấn nâng cao nhận thức của người sản xuất nông nghiệp (cây lúa, cây ăn trái, cây công nghiệp, cây rau màu) và cộng đồng về ứng dụng IPHM, hạn chế tối đa việc sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, góp phần cải thiện môi trường nông thôn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, duy trì hệ sinh thái ổn định tiến tới thâm canh cây trồng theo hướng bền vững.

- Đào tạo ít nhất 50 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng.

- Phấn đấu trên 20% số xã, phường (có sản xuất nông nghiệp tập trung) thực hiện thu gom bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng đúng theo quy định.

2. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

2.1. Tăng cường nguồn lực phát triển IPHM

- Đào tạo ít nhất 50 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng: Tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng *(Training of Facilitators - TOF)* thông qua khóa tập huấn ngắn hạn 5-7 ngày nhằm bổ sung các kiến thức về IPHM (nội dung lớp FFS), phương pháp xây dựng mô hình IPHM và phương pháp truyền đạt cho nông dân. Các hướng dẫn viên cộng đồng về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (TOFIPHM) có đủ khả năng tuyên truyền, hướng dẫn cho các nông dân khác làm theo.

- Đào tạo ít nhất 200 nông dân nòng cốt (các nhân tố tích cực của các đoàn thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp) được đào tạo, tập huấn để có thể trực tiếp thử nghiệm ứng dụng các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng.

- Chương trình và nội dung các lớp tập huấn thực hiện theo Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc Ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo giảng viên (TOT), huấn luyện nông dân (FFS) về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).

2.1.1. Tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng

Đào tạo ít nhất 50 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng: Tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng *(Training of Facilitators - TOF)* thông qua khóa tập huấn ngắn hạn 5-7 ngày nhằm bổ sung các kiến thức về IPHM (nội dung lớp FFS), phương pháp xây dựng mô hình IPHM và phương pháp truyền đạt cho nông dân. Các hướng dẫn viên cộng đồng về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (TOFIPHM) có đủ khả năng tuyên truyền, hướng dẫn cho các nông dân khác làm theo. Tổ chức 02 lớp đào tạo hướng dẫn viên IPHM cộng đồng, cụ thể như sau:

- Đối tượng: chuyên viên Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, cán bộ kỹ thuật phụ trách Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại các xã, phường. Ưu tiên chọn đối tượng học có tham gia Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao phát thải thấp; Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm 2026.

- Giảng viên: giảng viên dạy lớp là người đã qua đào tạo TOT-IPHM do Cục BVTV tổ chức, cấp giấy chứng nhận hoặc giảng viên là Chuyên gia ngoại khóa: (cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, chỉ đạo sản xuất; nắm vững kiến thức chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực được mời giảng) hoặc cán bộ đã qua lớp Hướng dẫn viên cộng đồng.

- Thời gian: 7 ngày/lớp (học lý thuyết và thực tập đồng ruộng).

- Nội dung: Chương trình và nội dung các lớp tập huấn thực hiện theo Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc Ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo giảng viên (TOT), huấn luyện nông dân (FFS) về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) (*đính kèm phụ lục 1 chi tiết nội dung giảng dạy*).

- Kinh phí: 33.950.000 đồng/lớp x 2 lớp = 67.900.000 đồng. Nguồn kinh phí từ kinh phí nghiệp vụ chuyên môn không thường xuyên đã cấp cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật năm 2026.

Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân xã, phường, Trung tâm Khuyến nông.

2.2.2. Lớp FFS-IPHM chuyên đề cho nông dân

Đào tạo ít nhất 200 nông dân nòng cốt (các nhân tố tích cực của các đoàn thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp) được đào tạo, tập huấn để có thể trực

tiếp thử nghiệm ứng dụng các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng, cụ thể như sau:

- Đào tạo nông dân canh tác lúa, rau màu, cây ăn trái theo các chuyên đề: FFS quản lý ruồi đục quả, không phun thuốc trừ sâu sớm, quản lý nước, mật độ sạ, sử dụng thuốc sinh học trong canh tác….

+ Đối tượng: là lực lượng nông dân nòng cốt trong canh tác, đối với cây lúa ưu tiên chon nông dân tham gia Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao phát thải thấp.

+ Thời gian: 6 buổi/lớp.

+ Nội dung: Chương trình và nội dung các lớp tập huấn thực hiện theo Quyết định số 846/QĐ-BVTV-TV ngày 28/3/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc Ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo giảng viên (TOT), huấn luyện nông dân (FFS) về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM).

+ Kinh phí: 22.400.000 đồng/lớp x 07 lớp = 156.800.000 đồng. Nguồn kinh phí từ kinh phí nghiệp vụ chuyên môn không thường xuyên đã cấp cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật năm 2026.

- Lồng ghép nội dung IPHM vào các lớp tập huấn mã số vùng trồng. hội thảo sâu bệnh hại, Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học đến năm nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về nguy cơ do hóa chất thuốc BVTV, phân bón gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Nguồn từ kinh phí nghiệp vụ chuyên môn không thường xuyên đã cấp cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Bên cạnh đó, lồng ghép nội dung tập huấn IPHM vào các lớp của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030".

Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân xã, phường.

2.2. Nâng cao nhận thức về IPHM

- Phổ biến các hình thức sinh hoạt cộng đồng (câu lạc bộ, diễn đàn, hội thảo đầu bờ, triển lãm/hội chợ…) để người sản xuất trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tương tác với các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp… để nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng IPHM và khả năng tiếp cận thị trường. Lồng ghép vào các cuộc hội thảo sâu bệnh hại, tập huấn hàng vụ.

- Tổ chức tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức của người sản xuất và cộng đồng về nguy cơ do hóa chất thuốc BVTV, phân bón gây ra đối với sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

- Lồng ghép các nội dung về IPHM tuyên truyền đến nông dân thông qua các cuộc sinh hoạt cộng đồng, hội thảo khuyến nông hàng vụ.

- Lồng ghép tuyên truyền, phổ biến IPHM trong thực hiện các giải pháp kỹ thuật 3G3T, 1P5G, SRP, sản xuất an toàn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã, phường

Cơ quan phối hợp: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang, Trung tâm Khuyến nông.

2.3. Xây dựng tài liệu hướng dẫn về IPHM

- Xây dựng tờ bướm tuyên truyền về IPHM phổ biến trong các lớp tập huấn, hội thảo. Nội dung tài liệu tập trung vào tăng cường sức khỏe đất, cây trồng và giảm phun thuốc trừ sâu.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho cây trồng cạn.

Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Khuyến nông

2.4. Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ IPHM

Khuyến khích cán bộ ngành nông nghiệp đăng ký thực hiện các đề tài cấp cơ sở, cấp tỉnh theo các nội dung sau:

- Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ nhân giống sạch bệnh, sản xuất hạt giống, giống cây khoẻ; chọn tạo, phát triển loại giống cây trồng chất lượng cao, chống chịu sinh vật gây hại, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường (hạn, mặn, phèn, …) và phù hợp với điều kiện tự nhiên của mỗi vùng sản xuất; nghiên cứu công nghệ xử lý hạt giống, cây giống giúp cây trồng phát triển tốt, tăng cường tính kháng sâu bệnh, thích ứng tốt với điều kiện bất lợi của môi trường.

- Nghiên cứu phục vụ xây dựng, hoàn thiện và chuyển giao quy trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh, thực hành sản xuất tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc điểm canh tác của từng vùng, miền, loại cây trồng.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo, cảnh báo sớm và giám sát, phòng chống sinh vật gây hại.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kế hoạch – Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Các Viện, Trường có đề tài nghiên cứu khoa học; các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường.

2.5. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất

- Xây dựng mô hình ứng dụng IPHM làm cơ sở để nhân rộng ứng dụng IPHM trong thực tế sản xuất: xây dựng ít nhất 03 mô hình về ứng dụng IPHM trong đó tập trung nội dung về tăng cường sức khỏe đất, tăng sử dụng phân hữu cơ, giảm phun thuốc trừ sâu trên cây trồng. Lồng ghép triển khai mô hình vào các Kế hoạch: Kế hoạch Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu

Long đến năm 2026; Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng năm 2026" trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ năm 2026" trên địa bàn tỉnh An Giang. Sử dụng nguồn lực xã hội hóa từ các doanh nghiệp, công ty (nếu có) để thực hiện mô hình.

- Nhân rộng mô hình "Nông dân hướng dẫn nông dân" thông qua thực nghiệm ứng dụng IPHM thực tế trên đồng ruộng trong các lớp tập huấn IPHM chuyên đề.

- Lồng ghép tuyên truyền nông dân sử dụng thuốc sinh học và phân hữu cơ vào các mô hình triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang như các mô hình triển khai Kế hoạch hỗ trợ người trồng lúa, các mô hình khuyến nông,…

Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Khuyến nông

2.6. Thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật

Tiếp tục duy trì triển khai thu gom, vận chuyển và xử lý tại các, vùng chuyên canh rau màu an toàn, cây ăn trái theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, vùng được cấp mã số vùng trồng, vùng sản xuất lúa theo Đề án phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long để đảm bảo các xã, phường tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuộc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng đúng theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân xã, phường.

Cơ quan phối hợp: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang, Trung tâm Khuyến nông

2.7. Công tác thu thập số liệu, theo dõi mô hình

Phân công cán bộ thực hiện việc thu thập các số liệu ứng dụng IPHM, theo dõi kết quả thực hiện mô hình IPHM.

Cơ quan chủ trì: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật An Giang.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Về cơ chế chính sách

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho việc đăng ký, kinh doanh, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tác nhân sinh học trong phòng, chống sinh vật gây hại cây trồng.

- Hỗ trợ hoạt động nông dân huấn luyện nông dân; nông dân nòng cốt thực hiện các thực nghiệm/nghiên cứu đồng ruộng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phổ biến, hướng dẫn nông dân khác áp dụng.

3.2. Về đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn lực

- Rà soát, đánh giá nhu cầu đào tạo, tập huấn về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp- IPHM (tập trung vào nhóm đối tượng, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại, cán bộ kỹ thuật về Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại các xã, phường).

- Phân công cán bộ học tập lớp giảng viên IPHM Quốc gia và IPHM cấp tỉnh để phát triển lực lượng giảng viên IPHM cấp tỉnh; đào tạo, tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng và lực lượng nông dân nòng cốt cho cấp xã.

- Đào tạo hướng dẫn viên cộng đồng giúp cho chính quyền, các tổ chức đoàn thể tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng IPHM ở các xã.

- Tập huấn nông dân nòng cốt (các nhân tố tích cực của các đoàn thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp) để có thể trực tiếp thử nghiệm ứng dụng các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng.

Các lớp tập huấn IPHM lồng ghép vào Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030"; Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2026 và định hướng đến năm 2030; Hội thảo sâu bệnh hại từ kinh phí sự nghiệp hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định pháp luật.

3.3. Về khoa học công nghệ

Khuyến khích cán bộ ngành trồng trọt đăng ký đề tài cơ sở và cấp tỉnh hàng năm với nội dung như sau:

- Định hướng công tác nghiên cứu chọn tạo và chuyển giao, ứng dụng các loại giống cây trồng chất lượng cao, khả năng chống chịu sinh vật gây hại tốt, thích ứng với điều kiện bất lợi của môi trường và phù hợp với điều kiện tự nhiên của mỗi vùng sản xuất nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ sản xuất.

- Nghiên cứu chuyển giao công nghệ nhân giống sạch bệnh, sản xuất hạt giống, cây giống khỏe cho các tổ chức, cá nhân phục vụ phát triển kinh tế nông hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã với mục tiêu là nâng cao năng suất, giá trị của cây trồng và thu nhập của người dân.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) gắn với dinh dưỡng, sức khỏe cây trồng, canh tác thông minh, thực hành sản xuất tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với đặc điểm canh tác của địa phương, loại cây trồng; giảm thiểu việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, thảo mộc; che phủ đất nông nghiệp bằng xác thực vật hoặc trồng cây che phủ đất; quản lý cỏ dại hợp lý; quản lý tốt nguồn nước và tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nước tưới.

- Nghiên cứu, tuyển chọn, chuyển giao công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học bảo vệ thực vật, tác nhân sinh học phòng chống sinh vật gây hại, phân bón vi sinh cho các tổ chức, cá nhân.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để bảo vệ sức khỏe đất, nguồn nước, giảm phát thải khí nhà kính.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo và cảnh báo sớm dịch hại, giám sát phòng trừ nhằm đáp ứng kịp thời, chính xác thông tin phục vụ công tác quản lý dịch hại cây trồng.

3.4. Về thông tin tuyên truyền

Lồng ghép vào các chương trình, Kế hoạch năm để thực hiện công tác truyền thông về IPHM bao gồm các nội dung sau:

- Phổ biến các hình thức sinh hoạt cộng đồng (câu lạc bộ, diễn đàn, hội thảo đầu bờ, triển lãm/hội chợ, hội quán…) để người sản xuất trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tương tác với các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp…để nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng IPHM và khả năng tiếp cận thị trường.

- Hàng năm, thông qua cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đăng tin, bài về chương trình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM) để tuyên truyền, chia sẻ thông tin chính sách, kiến thức, bài học kinh nghiệm.

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN

4.1. Tổng kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch: **234.900.000 đồng (Hai trăm ba mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng)**, trong đó:

- Lớp đào tạo hướng dẫn viên IPHM cộng đồng: 67.900.000 đồng.

- Lớp FFS-IPHM chuyên đề cho nông dân: 156.800.000 đồng

- Công tác phí thu thập chỉ tiêu, theo dõi mô hình: 10.200.000 đồng

(*Đính kèm phụ lục*)

4.2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Theo Quyết định số 1208/QĐ-SNNMT ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026. Ngoài ra vận động nguồn kinh phí tư nhân khác để thực hiện các mô hình IPHM (tăng cường sức khỏe đất, tăng sử dụng phân hữu cơ).

- Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan và các nguồn lực tài chính hợp pháp khác.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Đầu mối triển khai, theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các xã, phường triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, lồng ghép nhiệm vụ IPHM vào các Kế hoạch: Kế hoạch Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2026; Kế

hoạch thực hiện Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học năm 2026; Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng năm 2026" trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ năm 2026" trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kiểm tra, đánh giá, kết quả thực hiện của các đơn vị báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

5.2. Trung tâm Khuyến nông

- Phối hợp lồng ghép thực hiện các mô hình ứng dụng IPHM và giới thiệu các mô hình hiệu quả để phát triển nhân rộng.

- Chủ trì quảng bá các mô hình và hoạt động IPHM hiệu quả trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

5.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Phối hợp, hỗ trợ hướng dẫn sử dụng kinh phí được duyệt và công tác thanh quyết toán đúng quy định.

- Phối hợp thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

5.4. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí (theo quy định) thực hiện các lớp tuyên truyền, huấn luyện ngắn hạn, dài hạn về áp dụng IPHM vào sản xuất cây trồng chủ lực của địa phương năm 2026.

- Phối hợp với các đơn vị triển khai các nội dung trong kế hoạch.

- Tham gia các lớp tập huấn hướng dẫn viên cộng đồng và phối hợp mời nông dân tập huấn khi có yêu cầu.

6. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đơn vị được giao phụ trách báo cáo trước ngày 15 tháng 12 năm 2026 hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2026 đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp để tổng hợp báo cáo chung./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc sở;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Các đơn vị: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông;
- UBND các xã, phường;
- Đăng công bố, công khai;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Trần Thanh Hiệp

Phụ lục

TỔNG HỢP KINH PHÍ KẾ HOẠCH

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kinh phí 1 lớp				Ghi chú
		ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
I	**Tập huấn nông dân tham gia mô hình**	**Lớp**	**7**		**156.800.000**	
	Kinh phí tổ chức 01 lớp (30 người/lớp, 3 ngày/lớp)				**22.400.000**	
1	Băng rol	Cái	1	500.000	500.000	*Theo thực tế*
2	Photo tài liệu	bộ	30	15.000	450.000	*Theo thực tế*
3	Văn phòng phẩm	bộ	30	15.000	450.000	*Theo thực tế*
4	In giấy chứng nhận	Tờ	30	10.000	300.000	*Theo thực tế*
5	Thuê địa điểm tập huấn (Nhà nông dân)	Ngày	3	500.000	1.500.000	*NQ 05/2025/NQ-HĐND (khoản 9, Điều 3)*
6	Giải khát giữa giờ (6 buổi x 30 người)	Buổi	180	20.000	3.600.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
7	Hỗ trợ 1 phần tiền tiền ăn cho nông dân	Người/ngày	90	100.000	9.000.000	*NQ 05/2025/NQ-HĐND (khoản 4, Điều 3)*
8	Thù lao giảng viên	Buổi	6	800.000	4.800.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
9	Tiền xe giảng viên	Ngày	3	450.000	1.350.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*

10	Tiền ăn giảng viên	Ngày	3	150.000	450.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
II	**Tập huấn Hướng dẫn viên cộng đồng (TOF)**	**Lớp**	**2**		**67.900.000**	
	Kinh phí cho 01 lớp (30 người/lớp, 7 ngày/lớp)				**33.950.000**	
1	Băng rol	Cái	1	500.000	500.000	*Theo thực tế*
2	Photo tài liệu	Bộ	30	20.000	600.000	*Theo thực tế*
3	Văn phòng phẩm	Bộ	30	15.000	450.000	*Theo thực tế*
4	In giấy chứng nhận	Tờ	30	10.000	300.000	*Theo thực tế*
5	Thuê hội trường tập huấn (cấp tỉnh)	Ngày	2	3.500.000	7.000.000	*Theo thực tế*
6	Thuê địa điểm tập huấn (nhà nông dân)	Ngày	5	500.000	2.500.000	*NQ 05/2025/NQ-HĐND (khoản 4, Điều 3)*
7	Giải khát giữa giờ (14 buổi x 30 người)	Buổi	420	20.000	8.400.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
8	Chi thù lao giảng viên	Buổi	14	800.000	11.200.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
9	Tiền xe giảng viên	lượt/ngày	5	450.000	2.250.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
10	Tiền ăn giảng viên	ngày	5	150.000	750.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
III	**Công tác phí thu thập số liệu và theo dõi mô hình**				**10.200.000**	
	Tiền xe	Lượt đi về/ngày	20	360.000	7.200.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
	Phụ cấp lưu trú	Ngày	20	150.000	3.000.000	*Quy chế chi tiêu nội bộ CCTTBVTV năm 2026*
	Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch				**234.900.000**	